TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HT** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113 /2019/QĐST-HNGĐ	*HT, ngày 24 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm: 1967
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT.

- Bị đơn: Ông Đỗ T, sinh năm: 1964
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Đỗ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Thạch Th, sinh ngày: 08/10/2006 cho ông Đỗ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Bà Nguyễn Thị Phương Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Phương Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương Th tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 150.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0029006 ngày 26/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HT; Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Phương Th 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND HT;
- Thi hành án dân sự HT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Đình Khương